

**Biểu 2**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 (ĐỢT 3)**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP						Tổng số			Trong đó:	
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	17	18	23	24	25	26		27		
	<b>TỔNG SỐ</b>									<b>802,291</b>	<b>802,291</b>	-	-				
<b>A</b>	<b>VỐN TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>									<b>164,102</b>	<b>164,102</b>	-	-				
<b>A.1</b>	<b>Vốn trong cân đối theo tiêu chí tình quyết định đầu tư</b>									<b>164,102</b>	<b>164,102</b>	-	-				
<b>A.1.1</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>									<b>4,810</b>	<b>4,810</b>	-	-		<b>Chi tiết phụ lục 1 kèm theo</b>		
<b>A.1.2</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>									<b>159,292</b>	<b>159,292</b>	-	-				
<b>I</b>	<b>Khoa học, công nghệ</b>									<b>5,000</b>	<b>5,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>5,000</b>	<b>5,000</b>	-	-				
1	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Pleiku	Đầu tư thử nghiệm Hóa - Vi sinh, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích; kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy.	2021-2022	301/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 495/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000	20,000			5,000	5,000			Sở KH và CN	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>II</b>	<b>Phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>									<b>8,792</b>	<b>8,792</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>8,792</b>	<b>8,792</b>	-	-				
1	Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD	Pleiku	Đầu tư mua sắm mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD gồm: xe và thùng xe chuyên dụng; hệ thống camera chuyên dụng; hệ thống thiết bị hình ảnh; hệ thống thiết bị âm thanh; hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; hệ thống liên lạc nội bộ; bộ tạo chữ; máy làm chậm; vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác	2021	303/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 499/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	29,000	29,000			8,792	8,792			Đài phát thanh và truyền hình	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>III</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>									<b>3,500</b>	<b>3,500</b>	-	-				
<b>III.1</b>	<b>Môi trường</b>									<b>3,500</b>	<b>3,500</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>3,500</b>	<b>3,500</b>	-	-				
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai	Gia Lai	Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc; đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống	2021	302/NQ-HĐND ngày 25/2/2020; 1572/QĐ-SKHĐT ngày 28/5/2021	7,000	7,000			3,500	3,500			Sở TNMT	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó:										
							Thu hồi các khoản vốn ứng trước						Thanh toán nợ XDCB				
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>									<b>142,000</b>	<b>142,000</b>	-	-				
<b>IV.1</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi</b>									<b>100,000</b>	<b>100,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>100,000</b>	<b>100,000</b>	-	-				
1	Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	Các huyện, thị xã, thành phố	Đầu tư đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường hẻm khu dân cư, đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng	2021-2025	280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	1,000,000	500,000			100,000	100,000			UBND các huyện, thị xã, tp	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết theo Nghị quyết 230/NQ-QĐ-UBND ngày 10/12/2020		
<b>IV.2</b>	<b>Du lịch</b>									<b>7,000</b>	<b>7,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>7,000</b>	<b>7,000</b>	-	-				
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch	Gia Lai	Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch; xây dựng cổng thông tin du lịch tỉnh Gia Lai; xây dựng bản đồ du lịch; xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động; chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh; Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành; xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch; tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch và đồng bộ với một số nội dung khác	2021	309/ NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 497/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	17,000	17,000			7,000	7,000			Sở VH TTDL	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>IV.3</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>									<b>15,000</b>	<b>15,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>15,000</b>	<b>15,000</b>	-	-				
1	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Gia Lai	Đầu tư, nâng cấp trung tâm tích hợp cơ sở dữ liệu tỉnh Gia Lai; đầu tư mở rộng, nâng cấp các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh; đầu tư trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai	2021-2024	304/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	140,000	140,000			10,000	10,000			Sở Thông tin Truyền thông	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó:										
							Thu hồi các khoản vốn ứng trước						Thanh toán nợ XDCB				
2	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”	Pleiku	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku; xây dựng các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ đô thị thông minh	2021	313/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 487/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	27,000	15,000			5,000	5,000			UBND thành phố Pleiku	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>IV.4</b>	<b>Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã</b>									<b>20,000</b>	<b>20,000</b>	-	-				
1	Chi cho Ngân hàng chính sách									20,000	20,000			Chi nhánh NHCS XH tỉnh Gia Lai			
<b>B</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>									<b>436,089</b>	<b>436,089</b>	-	-				
<b>B.1</b>	<b>Tiền sử dụng đất của tỉnh</b>									<b>436,089</b>	<b>436,089</b>	-	-				
<b>B.1.1</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>									<b>4,530</b>	<b>4,530</b>	-	-		<b>Chi tiết phụ lục 1 kèm theo</b>		
<b>B.1.2</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>									<b>431,559</b>	<b>431,559</b>	-	-				
<b>I</b>	<b>Văn hóa, thông tin</b>									<b>20,000</b>	<b>20,000</b>	-	-				
<b>I.1</b>	<b>Văn hóa</b>									<b>20,000</b>	<b>20,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>20,000</b>	<b>20,000</b>	-	-				
1	Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo	Gia Lai	Hạ tầng giao thông vào các điểm di tích, khu du lịch gồm các nhánh: Nhánh 1: Đường từ khu di tích Vườn mít - cánh đồng cô Hầu đến Vườn thực nghiệm Asean L=7Km; Nhánh 2: đường vào Hòn đá ông Nhạc L=0,58Km; Nhánh 3: điểm đầu giáp đường BTXM điểm cuối giáp đường mòn hiện hữu L=1Km	2021	318/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 481/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000	20,000			20,000	20,000			BQL các DA ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>II</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>									<b>405,848</b>	<b>405,848</b>	-	-				
<b>II.1</b>	<b>Giao thông</b>									<b>373,848</b>	<b>373,848</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>373,848</b>	<b>373,848</b>	-	-				
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Chiều dài khoảng 3,61Km; chi giới xây dựng 30m; mặt đường rộng 21m (kể cả dải phân cách rộng 2m); hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ	2021-2022	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124,000	124,000			62,448	62,448			UBND thành phố Pleiku	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó:						Tổng số			Trong đó:	
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
2	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê	Tổng chiều dài tuyến L=1,73Km, Bn=20m, Bm= 10m.	2021-2022	335/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30,000	30,000			20,000	20,000			UBND thị xã An Khê	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
3	Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	L= 817m, Bn= 9,5m, Bm= 7,5m; hệ thống thoát nước.	2021	328/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 97/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14,900	14,900			14,900	14,900			UBND thị xã Ayun Pa	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	L=870m; Bn=24m; Bm=15m; hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ	2021-2022	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30,000	30,000			18,000	18,000			UBND huyện Chư Sê	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
5	Đường liên xã Phú Cản – Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Krông Pa	Tuyến đường gồm 2 nhánh tổng chiều dài L= 1,89km; Bm=5,5m; Bn=7,5m	2021	329/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 96/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	10,000	10,000			10,000	10,000			UBDN huyện Krông Pa	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
6	Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ)	Chư Prông	Tuyến đường dài 140,7m, Bn=9m; Bm=7m; trong đó có 01 cầu bê tông cốt thép dài 34,7m rộng 10m, và các hạng mục phụ	2021-2022	320/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14,500	14,500			8,000	8,000			UBND huyện Chư Prông	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
7	Đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	L=7,77km, đường giao thông nông thôn cấp A và cấp B	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21,000	21,000			12,500	12,500			UBND huyện Phú Thiện	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
8	Đường liên xã Ia Bông – Pa Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	Công trình giao thông cấp IV L=9,1Km; Bn=6,5m; Bm=5,5m	2021-2022	323/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20,000	20,000			10,000	10,000			UBND huyện Đak Đoa	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
9	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	Tổng chiều dài tuyến L=2.795,5m; Bn=20m; Bm=10,5m.	2021-2022	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55,000	55,000			25,000	25,000			UBND huyện Kbang	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó:						Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB	
																	Tổng số
10	Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	L=6,6Km; Bm=3,5 - 5,5m (Bm=5,5m áp dụng cho đoạn đông dân cư Km0+Km3+700); Bn=5-6,5m (Bn=6,5m áp dụng cho các đoạn đông dân cư km0+km3+700).	2021-2022	321/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489A/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	34,000	34,000			17,000	17,000			UBND huyện Mang Yang	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
11	Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Chư Păh	L=3Km; mặt đường rộng 21m; dải phân cách 2m; vỉa hè rộng 2x5=10m	2021-2024	332/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	90,000	90,000			45,000	45,000			UBND huyện Chư Păh	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
12	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	Đăk Pơ	L=1,41km, mặt đường rộng 17,6m kể cả dải phân cách rộng 2m, rãnh thoát nước rộng 0.3m x 2=0.6m, nền đường rộng Bn= 25m.	2021-2022	334/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23,000	23,000			11,000	11,000			UBND huyện Đăk Pơ	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
13	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Tổng chiều dài 4,3km; đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch thị trấn Chư Ty dài 0,93km, Bn=11,5-15,2m, Bm=10,5m, mặt đường bê tông nhựa; Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch xã Ia Dok dài 3,37km, Bn=9,5m, Bm=6m, mặt đường bê tông nhựa	2021-2022	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59,000	59,000			30,000	30,000			UBND huyện Đức Cơ	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
14	Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bả, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	Tổng chiều dài tuyến thiết kế L=9,75Km; Bn=7,5m; Bm=5,5m mặt đường bê tông nhựa; công trình thoát nước	2021-2022	322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 453/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	50,000	50,000			30,000	30,000			UBND huyện Ia Grai	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
15	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Kông Chro	Xây dựng 02 tuyến đường Đ2, Đ3 với tổng chiều dài 541,25m	2021-2022	324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 99/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14,500	14,500			10,000	10,000			UBND huyện Kông Chro	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
16	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	Tổng chiều dài tuyến L=14,2km, đường cấp IV miền núi	2021-2022	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30,000	30,000			15,000	15,000			UBND huyện Ia Pa	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số	Trong đó:									
							Tổng số						Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB
17	Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Chư Pưh	L=6,61km, Bn= 9,5m; Bm=7,5m, mặt đường bê tông nhựa	2021-2023	331/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 488/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	70,000	70,000			35,000	35,000			UBND huyện Chư Pưh	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
<b>II.2</b>	<b>Cấp nước, thoát nước</b>									<b>32,000</b>	<b>32,000</b>	-	-			
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>32,000</b>	<b>32,000</b>	-	-			
1	Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Xây dựng trạm nước thô khai thác nước sông Sê San, công suất 3200m3/ngày đêm (lắp đặt thiết bị công suất 1.600m3/ngày đêm); xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô dài 8,544Km; xây dựng trạm biến áp, bể chứa nước sạch 600m3; hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ	2021	305/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 476/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	32,000	32,000			32,000	32,000			BQL khu kinh tế tỉnh	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
<b>III</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.</b>									<b>5,711</b>	<b>5,711</b>	-	-			
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>5,711</b>	<b>5,711</b>	-	-			
1	Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Gia Lai	+ Trạm kiểm dịch động vật Song An (thị xã An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m <sup>2</sup> ; nhà nuôi nhốt, giếng khoan và các hạng mục phụ. + 03 Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m <sup>2</sup> ; giếng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn, huyện Chư Pưh: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m <sup>2</sup> ; giếng khoan và các hạng mục phụ.	2021	336/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 95/QĐ-SKHĐT ngày 28/05/2021	5,711	5,711			5,711	5,711			BQL các dự án ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
<b>C</b>	<b>XỐ SỐ KIẾN THIẾT</b>									<b>152,000</b>	<b>152,000</b>	-	-			
<b>C.1</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư</b>									<b>4,210</b>	<b>4,210</b>	-	-		<b>Chi tiết phụ lục 1 kèm theo</b>	
<b>C.2</b>	<b>Vốn thực hiện dự án</b>									<b>147,790</b>	<b>147,790</b>	-	-			
<b>I</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>									<b>42,000</b>	<b>42,000</b>	-	-			
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>42,000</b>	<b>42,000</b>	-	-			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
						Tổng số	Trong đó:										
							Tổng số						Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB	
1	Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Công trình dân dụng cấp III: Nhà học 12 phòng 04 tầng DTXD 457m <sup>2</sup> ; DTS 1.708m <sup>2</sup> ; thiết bị nhà học 12 phòng; các hạng mục phụ	2021	306/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 94/QĐ-SKHĐT ngày 28/5/2021	14,000	14,000			14,000	14,000			BQL các dự án ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
2	Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	Công trình dân dụng cấp III: Nhà học bộ môn DTS 1.205m <sup>2</sup> ; trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập; các hạng mục phụ	2021	307/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 92/QĐ-SKHĐT ngày 25/5/2021	10,000	10,000			10,000	10,000			BQL các dự án ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
3	Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Pleiku	Đầu tư trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT; hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh; Phần mềm kết nối điều hành thông minh	2021	308/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 485/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	18,000	18,000			18,000	18,000			Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>II</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>									<b>58,000</b>	<b>58,000</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>58,000</b>	<b>58,000</b>	-	-				
1	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện	Gia Lai	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Nhi; Bệnh viện 331; TTYT thị xã An Khê; TTYT thị xã Ayun Pa; TTYT huyện Kbang; TTYT huyện Phú Thiện	2021	311/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 484/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	40,000	40,000			40,000	40,000			Sở Y tế	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
2	Trung tâm y tế thị xã An Khê	An Khê	Khoa ngoại tổng hợp: nhà 2 tầng DTXD 550m <sup>2</sup> ; DTS 1096m <sup>2</sup> ; cải tạo sửa chữa phòng mổ; cải tạo sửa chữa khu khám bệnh cũ; thiết bị; hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ	2021	310/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 475/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	18,000	18,000			18,000	18,000			BQL các dự án ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
<b>III</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>									<b>47,790</b>	<b>47,790</b>	-	-				
<b>III.1</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi</b>									<b>47,790</b>	<b>47,790</b>	-	-				
<b>(1)</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2021</b>									<b>47,790</b>	<b>47,790</b>	-	-				
1	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia									47,790	47,790			UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết		
<b>D</b>	<b>Bộ chi ngân sách</b>									<b>50,100</b>	<b>50,100</b>						